

Số: 02/2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy
hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; khoản 2
Điều 116 Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; khoản 2
Điều 49 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; khoản 8,
khoản 10, khoản 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm
2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
478/TTr-STNMT ngày 01/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, BTP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết khoản 6 Điều 62; khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 64; khoản 6 Điều 65; khoản 7 Điều 72; khoản 2, khoản 6 Điều 75; khoản 4 Điều 77; khoản 6 Điều 79; điểm c khoản 5 Điều 81; khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 64; khoản 4 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm: Thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải rắn sinh hoạt; quản lý chất thải nhựa; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế.

2. Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường hiện hành và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (bao gồm cả người nước ngoài) có các hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điều 1 Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 3. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt (sau đây viết tắt là CTRSH) phát sinh từ cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện phân loại tại nguồn thành 03 nhóm chính sau:

a) Nhóm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế gồm:

Giấy thải: Hộp, túi, ly, cốc bằng giấy; sách, truyện, vở, báo cũ, giấy viết,...; thùng, bìa carton; lõi giấy vệ sinh, giấy bọc gói, bì thư, biên lai, khay đựng trứng bằng giấy,...; các loại bao bì giấy khác không nhiễm bẩn.

Nhựa thải: Bao bì nhựa đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,... không có thành phần nguy hại; các loại ghế nhựa, thau, chậu nhựa; ly, cốc nhựa.

Kim loại thải: Bao bì nhôm, sắt hoặc kim loại khác đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,... không có thành phần nguy hại; đồ dùng nhà bếp bằng kim loại: xoong, nồi, niêu, ấm nước, bếp gas, vật dụng nhỏ như bát, đĩa, thìa, đĩa,...; các loại vật dụng kim loại thải khác.

Thủy tinh thải: Chai, lọ thủy tinh đựng bia, rượu, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sản phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế,... không có thành phần nguy hại; bình hoa, đồ trang trí bằng thủy tinh, pha lê; thủy tinh thải khác.

Vải, đồ da: Quần áo, phụ kiện; giày, dép, vali; chăn, màn, rèm cửa bằng vải,... không dính thành phần nguy hại.

Đồ gỗ: Đồ chơi; vật trang trí, đồ gia dụng, hộp, khay,... bằng gỗ.

Cao su: Đồ chơi bằng cao su; săm, lốp, vật dụng bằng cao su các loại.

Thiết bị điện, điện tử thải bỏ: Các thiết bị điện, điện tử nhỏ (máy ảnh và máy ghi hình; điện thoại di động và điện thoại để bàn; dây cáp và phụ kiện máy tính; bảng điều khiển trò chơi; đồ chơi điện tử; máy tính toán cầm tay; bàn phím; máy tính xách tay và máy tính bảng; máy nhắn tin; bộ đàm, đèn led, đèn halogen,...); các thiết bị điện, điện tử lớn (máy tính để bàn và màn hình; máy fax; máy in và máy quét; dàn âm thanh và loa; tivi; máy đánh chữ; đầu đĩa VCR/DVD, tấm quang năng,...); tủ lạnh, tủ đông, máy điều hòa, máy rửa bát, máy giặt, quạt điện, quạt sưởi, bếp điện, bếp từ, lò nướng, nồi cơm điện,...

b) Nhóm chất thải thực phẩm gồm thức ăn thừa; thực phẩm hỏng hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn,...; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm, thủy, hải sản.

c) Nhóm chất thải rắn sinh hoạt khác, gồm các loại sau:

Chất thải công kênh: Tủ, bàn ghế, sofa, giường, nệm, cũ hỏng,...; tủ sắt, khung cửa, cánh cửa,...; cành cây, gốc cây,...

Chất thải nguy hại: Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini,... từ hoạt động sinh hoạt; sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh; các loại bóng đèn huỳnh quang thải; thủy tinh hoạt tính thải; nhiệt kế chứa thủy ngân thải; các loại pin, ắc quy thải.

Chất thải khác còn lại: Vỏ các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, vỏ trứng, xơ dừa, rơm, trấu,... từ hoạt động sinh hoạt; chiếu cói, chiếu tre, trúc, gồi mây, tre,...; lông gia súc, gia cầm,...; bã các loại: cà phê, trà (túi trà), bã mía, xác mía, lõi ngô (cùi bắp),...; chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây nhỏ, cỏ, hoa,...; phân động vật cảnh, xác động vật cảnh chết không do dịch bệnh,...; tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng, giấy ướt đã sử dụng, bông tẩy trang, khẩu trang,...; các loại hộp xốp; các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần; bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá,...; bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tấm chỉ kẻ răng; vỏ thuốc,...; giày, dép nhựa, thước kẻ, muôi (vá), thìa (muỗng) bằng nhựa; bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp, hộp kem đánh răng,...; vỏ cứng các loài thủy, hải sản; xỉ than từ hoạt động sinh hoạt,...; gôm, sành, sứ thải... và các loại chất thải còn lại.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại, tái chế, tái sử dụng CTRSH theo cách sau:

a) Phân loại CTRSH có thể tái chế thành nhiều loại tùy theo nhu cầu và mục đích tái chế, tái sử dụng. Đồ hết chất thải lỏng hoặc thực phẩm có trong bao bì, hộp, chai lọ... trước khi phân loại đưa vào chất thải tái chế, tái sử dụng. Hạn chế, tiến tới không sử dụng bao bì (túi) ni lông khó phân hủy để chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, sử dụng túi thân thiện môi trường để thay thế các túi ni lông khó phân hủy.

b) Đối với những loại chất thải có điểm thu hồi theo quy định của nhà sản xuất, được thu gom, lưu giữ riêng và vận chuyển đến điểm thu hồi của nhà sản xuất.

c) Tái sử dụng, tái chế chất thải thành các vật dụng hữu ích trong gia đình.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có phát sinh chất thải rắn công kênh có trách nhiệm tháo rời và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu

chứa được trong xe thu gom trước khi vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh).

4. Quy định về phân loại CTRSH tại khoản 1 Điều này được thực hiện chậm nhất trước ngày 01/01/2025. Kể từ ngày 01/01/2025, cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không phân loại tại nguồn; không đóng nộp hoặc đóng nộp không đầy đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; không sử dụng bao bì đúng quy định. Khi phát hiện hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại CTRSH không đúng quy định, cơ sở thu gom, vận chuyển có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại

1. Hộ gia đình, cá nhân ở đô thị

a) CTRSH sau khi được phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này phải được chứa, đựng trong bao bì (túi) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT*). CTRSH nguy hại được lưu chứa riêng trong bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa đảm bảo theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; chất thải rắn có thể cháy được lưu giữ riêng trong bao bì (túi); chất thải tro lưu giữ trong bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) đảm bảo không bị thủng, rách, phù hợp theo điều kiện mỗi hộ gia đình, cá nhân trong thời gian chưa được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

b) Quy định màu sắc bao bì, thiết bị đựng CTRSH sau phân loại như sau: Màu trắng/trong suốt sử dụng chứa, đựng CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế; màu xanh lá cây sử dụng chứa, đựng CTRSH thực phẩm; màu vàng sử dụng chứa, đựng CTRSH khác.

2. Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn sau khi CTRSH được phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này thực hiện quản lý như sau:

a) Tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. Trường hợp chất thải thực phẩm không được tận dụng hết phải được lưu chứa riêng, đảm bảo không phát tán mùi, nước rỉ rác ra môi trường trước khi chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH.

b) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được lưu chứa riêng trước khi chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH.

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác được chứa, đựng riêng trong bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa. Khuyến khích lưu chứa riêng CTRSH nguy hại

trong bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị, khu chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình đáp ứng lưu giữ từng loại chất thải rắn đã phân loại; tổ chức thu gom hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sinh sống, làm việc tại khu đô thị, khu chung cư, tòa nhà văn phòng nơi mình quản lý thực hiện thu gom CTRSH phát sinh về điểm tập kết đã bố trí trong khuôn viên để chuyên giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH.

4. Về lưu chứa CTRSH tại các khu vực công cộng

a) Tại công viên, khu vui chơi, giải trí, kinh doanh, dịch vụ tập trung, chợ, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà,... và những nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người phải bố trí thiết bị lưu chứa CTRSH có dán nhãn trên nắp thùng, trên thân thùng theo 03 nhóm: Chất thải có thể tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác để thuận tiện cho việc phân loại, bỏ rác vào các thùng, thiết bị lưu chứa.

b) Các thùng, thiết bị lưu chứa CTRSH có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và trật tự giao thông.

c) Địa điểm, vị trí, khu vực bố trí các thiết bị lưu chứa CTRSH phải đảm bảo thuận tiện cho việc bỏ rác vào các thùng, thiết bị lưu chứa.

5. Việc áp dụng quy định về sử dụng bao bì (túi) chứa, đựng CTRSH được thực hiện chậm nhất trước ngày 01/01/2025. Trong thời gian chưa quy định bắt buộc sử dụng bao bì (túi) chứa, đựng CTRSH, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì (túi) thông thường hoặc thiết bị (thùng) lưu chứa để chứa, đựng CTRSH đã phân loại như sau:

a) Sử dụng bao bì (túi) có màu sắc phân biệt để đựng các loại CTRSH đã phân loại, chất liệu bao bì (túi) có thể nhìn thấy loại chất thải đựng bên trong.

b) Bao bì (túi) đựng CTRSH có thiết kế dễ buộc, dễ mở, bảo đảm CTRSH không rơi vãi, không rò rỉ nước rỉ từ chất thải và thuận tiện cho việc kiểm tra.

c) Khuyến khích việc sử dụng bao bì (túi) dễ phân hủy sinh học để chứa đựng chất thải thực phẩm.

6. Các bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) chứa, đựng CTRSH đã được phân loại trước khi chuyên giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển phải được đặt ở các vị trí thích hợp, thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển, đảm bảo không rơi vãi, không rò rỉ nước rỉ rác và không phát tán mùi hôi ra môi trường.

Điều 5. Chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại

1. Hộ gia đình, cá nhân ở đô thị phải chứa, đựng CTRSH sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này vào các bao bì để chuyển giao CTRSH theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này thực hiện chuyển giao CTRSH theo quy định tại khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.

3. CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thu gom, phân loại riêng để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế để tái chế, tái sử dụng.

4. CTRSH khác sau khi phân loại, được tận dụng tối đa làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi (đối với chất thải có khả năng tận dụng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi) hoặc phải được chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tự vận chuyển CTRSH nguy hại đến điểm tập kết chất thải nguy hại chung của xã, phường, thị trấn (nếu có).

5. Chất thải rắn công kênh: Trong thời gian chưa vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh), cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, hạn chế tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, cảnh quan môi trường xung quanh.

6. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện chuyển giao trực tiếp hoặc để sẵn các bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) chứa, đựng chất thải đã phân loại trước nhà, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, cảnh quan khu vực và thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển về điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc khu xử lý CTRSH của địa phương (khuyến khích thực hiện phương thức chuyển giao trực tiếp). Trường hợp không có điều kiện chuyển giao CTRSH cho cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH theo đúng thời gian quy định hoặc tại khu vực mà phương tiện thu gom không thể tiếp cận thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH xác định vị trí để bố trí đặt thùng chứa có dung tích phù hợp.

7. Các cơ quan, tổ chức có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng có tổng khối lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*) mà không lựa chọn hình thức quản lý CTRSH như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường, phải chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ

thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

8. Thời gian chuyển giao CTRSH phải đảm bảo kết nối với thời gian thu gom, vận chuyển; đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan khu vực và phải được công bố rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Tại khu vực đô thị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ được tập kết các bao bì (túi) hoặc thiết bị (thùng) chứa, đựng CTRSH đã phân loại và chuyển giao CTRSH cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đưa đến thùng lưu giữ tạm thời theo khung thời gian từ 04 giờ đến 06 giờ và từ 17 giờ đến 19 giờ hằng ngày. Tại khu vực nông thôn, thời gian chuyển giao CTRSH hoạt cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển hoặc đưa chất thải đến thùng lưu giữ tạm thời do Ủy ban nhân dân xã xác định sau khi thống nhất với cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư và cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH.

9. Mỗi cộng đồng dân cư (thôn/xóm, tổ dân phố) thiết lập ít nhất 01 (một) điểm thu gom chất thải tái chế (*mô hình “ngôi nhà xanh”*) với diện tích phù hợp, có mái che, có các ngăn riêng để lưu chứa từng loại chất thải tái chế và một ngăn riêng để chứa chất thải nguy hại tại điểm thu gom chất thải tái chế. Định kỳ chuyển giao chất thải tái chế cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

10. Thành lập và duy trì hoạt động của các tổ tự quản bảo vệ môi trường để tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát việc phân loại, lưu giữ CTRSH và các hoạt động bảo vệ môi trường khác tại các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

Điều 6. Điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm quy hoạch, xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển CTRSH đảm bảo tại mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 02 điểm tập kết, trung chuyển CTRSH đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều này và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Điều 7. Thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Việc thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH được thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Điều kiện tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH

a) Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ CTRSH tại những địa điểm đã quy định.

b) Thu gom, vận chuyển CTRSH đến điểm tập kết, trạm trung chuyển

hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ nước rỉ rác tại các trạm trung chuyển để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật hoặc chuyển giao cùng với CTRSH cho đơn vị xử lý.

3. Phương thức, thời gian, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển

a) Phương thức thu gom CTRSH: Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển sử dụng loa, chuông hoặc hình thức thông báo khác khi đến thu gom CTRSH; có thể thu gom cùng lúc các nhóm chất thải sau phân loại, nhưng không được để lẫn các chất thải đã được phân loại.

b) Thời gian thực hiện thu gom, vận chuyển CTRSH đảm bảo kết nối với thời gian chuyển giao CTRSH; đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và phải được công bố rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

c) Tần suất thu gom:

Đối với khu vực các phường của thành phố Tuyên Quang, trên các trục đường chính, tuyến phố tần suất thu gom là tối thiểu là 02 (hai) lần/ngày; trên các đường ngõ, ngách tần suất thu gom là tối thiểu là 01 (một) lần/ngày.

Đối với khu vực thị trấn các huyện, xã của thành phố Tuyên Quang và trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tần suất thu gom tối thiểu là 01 (một) lần/ngày.

Đối với khu vực các xã của huyện, tùy vào đặc điểm dân cư từng khu vực, điều kiện cung ứng dịch vụ thực tế, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ quy định tần suất thu gom cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Phương tiện vận chuyển CTRSH được phép vận chuyển trên tất cả các tuyến đường nối từ các điểm tập kết, trung chuyển chất thải đến khu, cơ sở xử lý chất thải và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển, tình hình giao thông tại khu vực.

4. Đối với chất thải rắn công kênh: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thể tự vận chuyển hoặc thuê cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh) và phải trả phí thu gom, vận chuyển theo thỏa thuận với cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH, đảm bảo chất thải rắn công kênh được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

5. Đối với CTRSH nguy hại: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thể tự vận chuyển CTRSH nguy hại đến điểm tập kết chất thải nguy hại chung của xã, phường, thị trấn (nếu có) hoặc định kỳ chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại theo thời gian thông báo của chính quyền địa phương. Việc thu gom CTRSH nguy hại có thể kết hợp cùng với CTRSH thông

thường nhưng được lưu chứa trong thiết bị riêng đáp ứng yêu cầu quy định.

6. Yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển CTRSH

a) Phương tiện vận chuyển CTRSH thông thường phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Việc vận chuyển chất thải rắn công kênh trên các phương tiện thu gom, vận chuyển phải đáp ứng quy định về kích thước hàng hóa trên xe khi tham gia giao thông trên đường bộ theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

c) Phương tiện vận chuyển CTRSH nguy hại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

7. Những khu vực có phát sinh CTRSH (bao gồm cả chất thải rắn công kênh và CTRSH có lẫn chất thải rắn xây dựng) không phải là điểm tập kết CTRSH theo quy định, gây ô nhiễm môi trường hoặc mất mỹ quan khu vực được quản lý như sau:

a) Đối với khu đất do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng: Khi phát hiện có hành vi tập kết CTRSH trên diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình phải kịp thời báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất) hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đối với khu đất do nhà nước quản lý: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp với cơ sở dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý, tổ chức thu gom, vận chuyển và phun xịt khử mùi (nếu cần), chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị thu gom, lưu chứa CTRSH ở các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH trên địa bàn đồng bộ với phương tiện vận chuyển chuyên dụng CTRSH.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Đối với CTRSH thông thường

a) Chất thải thực phẩm: Tùy điều kiện từng địa phương, khuyến khích các hộ gia đình tự xử lý, ủ làm phân bón hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Đối với những nơi không có điều kiện tự xử lý, đơn vị thu gom phải thu gom riêng để xử lý tập trung tại khu xử lý bằng phương pháp làm phân bón hữu cơ hoặc chôn lấp hợp vệ sinh (trong đó hạn chế tối đa việc chôn lấp).

b) Chất thải rắn công kênh: Cơ sở xử lý CTRSH thực hiện tháo rời, phân rã, phân loại CTRSH; căn cứ tính chất của từng loại chất thải sau khi phân rã, phân loại để xử lý riêng từng loại như đối với CTRSH thông thường và nguy hại.

c) Chất thải có khả năng đốt cháy: Đối với những vùng sâu, vùng xa, diện tích rộng, điều kiện khó khăn, khuyến khích các hộ gia đình tận dụng để làm nhiên liệu đốt (không sử dụng đốt cho hoạt động nấu ăn); đối với các nơi còn lại, đơn vị thu gom phải thu gom riêng để đưa về khu xử lý tập trung xử lý bằng phương pháp đốt. Các địa phương chưa có lò đốt chất thải rắn, có thể hợp đồng chuyển giao chất thải cho các cơ sở có lò đốt tại các địa phương khác để xử lý.

d) Chất thải trơ, khó phân hủy: Thu gom, vận chuyển, tập kết riêng tại khu xử lý để chôn lấp hoặc chuyển giao cho các đơn vị trong, ngoài tỉnh có chức năng tái chế, xay nghiền thành cốt liệu phục vụ xây dựng theo đúng quy định.

2. Đối với CTRSH hoạt động nguy hại

a) CTRSH nguy hại được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép để tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại tại các hộ gia đình, cá nhân và điểm lưu giữ CTRSH nguy hại trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển, bãi chôn lấp CTRSH

a) Điểm tập kết, trạm trung chuyển không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này và bãi chôn lấp đã ngừng tiếp nhận CTRSH trên địa bàn tỉnh phải được xử lý ô nhiễm, cải tạo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Chủ đầu tư cơ sở quản lý bãi chôn lấp CTRSH có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 32 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm rà soát các điểm tập kết, trung chuyển CTRSH trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để cải tạo, nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này hoặc đóng cửa, cải tạo phục hồi môi trường trong trường hợp không còn nhu cầu sử dụng hoặc không đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Điều 9. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Mức giá và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định giá bán bao bì trên cơ sở giá thành sản xuất bao bì và giá dịch vụ thu gom, vận

chuyển và xử lý CTRSH. Mỗi loại bao bì có thể tích khác nhau, màu sắc khác nhau tương ứng với mức giá khác nhau.

Điều 10. Quy định đối với hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải

1. Hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải có trách nhiệm như sau:

a) Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao CTRSH cho đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH theo đúng thời gian quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến nộp phí, chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ CTRSH ra môi trường không đúng nơi quy định; thường xuyên tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

d) Người dân khi đi lại trên đường, những nơi công cộng có nhu cầu thải bỏ CTRSH phải bỏ vào thùng chứa công cộng hoặc những nơi do cơ quan chức năng quy định.

đ) Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè và xung quanh khu vực.

e) Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH.

g) Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; các vi phạm đối với Quy định này đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan theo quy định pháp luật.

h) Chấp hành Quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý CTRSH theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (*sau đây viết tắt là Nghị định số 45/2022/NĐ-CP*).

2. Quyền hạn của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải như sau:

a) Được nhà nước, các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

b) Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt các phong trào do chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động về vệ sinh, bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chống rác thải nhựa hoặc tham gia đóng góp ý kiến nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

Điều 11. Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH có trách nhiệm

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và tổ trưởng tổ dân phố, khu phố, ban quản lý khu đô thị, trưởng thôn, xóm, bản thực hiện rà soát, thống kê và hướng dẫn kê khai giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn làm cơ sở xây dựng kế hoạch và lập dự toán kế hoạch thu giá dịch vụ hằng năm. Công bố rộng rãi thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến đường thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định; thông báo tới Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong trường hợp từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định.

c) Quản lý, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; đảm bảo phương tiện thu gom, vận chuyển các loại CTRSH sau phân loại theo đúng quy định; vận chuyển CTRSH theo đúng tuyến đường, thời gian quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu thu gom, vận chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, giám sát; quản lý các điểm tập kết, trạm trung chuyển đảm bảo CTRSH được lưu chứa riêng, đáp ứng quy định về việc lưu chứa tạm thời theo từng loại; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý CTRSH, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 01) về tình hình thu gom, vận chuyển CTRSH được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (trường hợp thu gom trong Khu công nghiệp) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

đ) Chấp hành Quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý CTRSH theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.

2. Quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH

a) Được nhà nước thanh toán kinh phí thu gom, vận chuyển theo giá cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc văn bản thỏa thuận về giá thu gom, vận chuyển CTRSH với chính quyền địa phương đối với những dịch vụ được chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Đề xuất các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế này không trái với các quy định hiện hành.

c) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTRSH của cơ quan, tổ chức,

hộ gia đình, cá nhân không phân loại tại nguồn; không đóng nộ hoặc đóng nộ không đầy đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; không sử dụng bao bì đúng quy định. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại CTRSH không đúng quy định, cơ sở thực hiện thu gom, vận chuyển có trách nhiệm thông báo kịp thời đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý có liên quan để kiểm tra, xử lý theo quy định; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quy định đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường, chất thải rắn công kênh

1. Cơ sở xử lý CTRSH thông thường, chất thải rắn công kênh có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 59 và khoản 1 Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

b) Khối lượng, chủng loại, thành phần CTRSH tiếp nhận, xử lý phù hợp với công suất và quy trình, công nghệ xử lý chất thải của cơ sở xử lý chất thải. Xử lý hết lượng CTRSH đã tiếp nhận theo đúng hợp đồng đã ký kết bằng công nghệ đã được phê duyệt, đảm bảo tận dụng tái sử dụng tối đa chất thải, giảm thiểu tối đa chất thải phải chôn lấp, không được để lẫn các loại chất thải đã phân loại để xử lý.

c) Quản lý, vận hành cơ sở xử lý CTRSH theo đúng quy trình công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện chương trình giám sát môi trường tại cơ sở và báo cáo kết quả quan trắc đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch, chương trình và biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường theo quy định đặc biệt là phương án phòng ngừa ứng phó xử lý CTRSH đã tiếp nhận trong trường hợp xảy ra sự cố đối với trang thiết bị, máy móc, công nghệ xử lý CTRSH tại cơ sở mình.

đ) Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý CTRSH được giao quản lý, vận hành.

e) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 01) về tình hình xử lý CTRSH được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Quyền hạn của cơ sở xử lý CTRSH thông thường, công kênh

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về khối lượng và thành phần CTRSH tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với mục tiêu xử lý, môi trường và hiệu quả xử lý.

b) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao đến cơ sở xử lý CTRSH và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không phải là CTRSH hoặc CTRSH không phân loại.

c) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý CTRSH theo hợp đồng đã ký kết.

Điều 13. Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại

1. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 69, khoản 1 Điều 70 và Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

b) Thu gom CTRSH nguy hại tại các địa điểm theo đúng hợp đồng ký kết với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

c) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 01) về tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH được tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại

a) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không trong nội dung hợp đồng ký kết với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

b) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH nguy hại theo hợp đồng đã ký kết với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các chủ nguồn thải theo quy định.

Mục 2

QUẢN LÝ CHẤT THẢI NHỰA

Điều 14. Quản lý chất thải nhựa tại hộ gia đình

1. Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân giảm thiểu chất thải nhựa bằng các cách thức sau:

a) Mang túi, vật dụng từ nhà để đựng sản phẩm, hàng hóa khi đi mua sắm thay cho việc sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần từ nơi bán sản phẩm, hàng hóa.

b) Sử dụng các sản phẩm túi đựng thân thiện với môi trường, dễ phân hủy thay thế túi ni lông khó phân hủy.

c) Sử dụng các đồ dùng gia dụng bằng các vật liệu khác như gỗ, tre, inox, thủy tinh, sành, sứ thay thế cho các đồ dùng gia dụng làm bằng nhựa.

2. Mỗi hộ gia đình, cá nhân phải bố trí thùng, thiết bị để lưu chứa riêng chất thải nhựa; định kỳ chuyển giao cho cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH hoặc chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu hoặc vận chuyển đến điểm thu gom chất thải tái chế của cộng đồng (nếu có).

Điều 15. Quản lý chất thải nhựa tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ

Các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, khách sạn, nhà hàng, quán nước, quán cafe, quán ăn vỉa hè, cơ sở kinh doanh du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ khác phải thực hiện các nội dung sau:

1. Hạn chế cấp phát miễn phí túi ni lông khó phân hủy cho khách hàng, thay thế dần túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần bằng túi ni lông dễ phân hủy hoặc các sản phẩm thân thiện với môi trường, tiến tới chấm dứt việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần (trừ các sản phẩm, hàng hóa đóng gói sẵn bằng bao bì nhựa khó phân hủy của nhà sản xuất) bắt đầu từ 01/01/2026 theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Treo khẩu hiệu, pano và tuyên truyền trực tiếp cho khách mua hàng tại cơ sở kinh doanh dịch vụ của mình về việc giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần.

3. Khuyến khích khách hàng đưa túi, dụng cụ đựng hàng hóa, sản phẩm từ nhà khi đến mua hàng để hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần do cơ sở kinh doanh, dịch vụ cung cấp.

4. Đối với những hàng hóa dạng khô phải sử dụng túi giấy, túi vải hoặc túi ni lông dễ phân hủy hoặc các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế dần cho túi ni lông khó phân hủy.

6. Đối với các loại thực phẩm, rau, củ, quả phải sử dụng túi ni lông dễ phân hủy để đựng hàng hóa thay thế dần cho túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

7. Ký cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về giảm thiểu rác thải nhựa, hạn chế việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học.

Điều 16. Quản lý chất thải nhựa trong cơ quan, văn phòng, công sở

1. Các cơ quan, văn phòng, công sở không sử dụng băng rôn, khẩu hiệu, chai, cốc, ống hút, bát, đĩa nhựa dùng một lần tại công sở và trong các hội nghị, hội thảo cuộc họp và ngày lễ, lễ kỷ niệm và các sự kiện khác; ưu tiên lựa chọn các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường.

2. Sử dụng túi giấy, cặp giấy để đựng tài liệu hội họp thay thế cho túi, cặp nhựa dùng một lần.

3. Hạn chế sử dụng băng rôn, áp phích, maket, khẩu hiệu làm bằng chất liệu nhựa trong cơ quan, công sở trừ trường hợp thực sự cần thiết.

4. Bố trí đủ các thiết bị đựng chất thải có khả năng tái chế (bao gồm CTRSH) phân biệt riêng với các thiết bị lưu chứa chất thải rắn khác; thiết bị phải được dán nhãn, ký hiệu riêng, để ở vị trí phù hợp để thuận tiện cho việc thu gom, phân loại.

5. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý CTRSH lồng ghép vào quy chế bảo vệ môi trường trong cơ quan, văn phòng, công sở. Truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về phân loại, thu gom, giảm thiểu CTRSH.

6. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 17. Quản lý chất thải nhựa trong trường học

1. Chất thải nhựa phát sinh trong trường học chủ yếu là bao ni lông bọc sách vở, bút bi, bút mực bằng nhựa, cặp nhựa, các dụng cụ học tập làm bằng nhựa khác bị thải bỏ, vỏ kẹo, bánh, hộp sữa và các sản phẩm nhựa dùng một lần...

2. Các trường học ở tất cả các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông và các trường nghề, trường đại học phải xây dựng nội quy quản lý CTRSH trong trường học lồng ghép vào quy chế quản lý và vệ sinh môi trường; tuyên truyền đến từng giáo viên, học sinh, sinh viên và cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong trường để thực hiện nghiêm túc; đưa chỉ tiêu về phân loại chất thải rắn, quản lý CTRSH thành một trong các tiêu chí để bình xét, đánh giá chất lượng rèn luyện của các lớp, các trường. Các trường trung học phổ thông, đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức các chương trình ngoại khóa để tuyên truyền, vận động và thực hiện các hoạt động về phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu chất thải nhựa.

3. Hạn chế tối đa các hoạt động phát thải CTRSH trong các chương trình, lễ hội, sự kiện tổ chức tại các trường như: Thả bóng bay, treo băng rôn, khẩu hiệu, pano bằng nhựa, sử dụng bao ni lông, chai nhựa, áo mưa tiện lợi và các sản

phẩm nhựa dùng một lần trong các chương trình lễ hội, các hoạt động ngoại khóa do trường tổ chức.

4. Các trường học tuyên truyền, khuyến khích giáo viên, học sinh, sinh viên thực hiện các nội dung sau:

a) Từ năm học 2024-2025, thực hiện bọc sách vở bằng các loại giấy/bìa giấy không làm từ chất liệu nhựa; hạn chế việc bọc sách, vở bằng ni lông.

b) Khi thải bỏ dụng cụ học tập, giảng dạy bằng nhựa phải để đúng nơi quy định, phân loại riêng với chất thải khác.

c) Hạn chế sử dụng nước uống đóng chai nhựa trong các cuộc họp phụ huynh hoặc các chương trình hội họp, lễ hội khác trong nhà trường.

Điều 18. Quản lý chất thải nhựa trong các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch

1. Hạn chế việc sử dụng băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích làm bằng nhựa, thả bóng bay trong các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh trừ trường hợp thực sự cần thiết.

2. Kết thúc các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, các cơ quan chủ trì sự kiện phải có trách nhiệm tổ chức thu gom chất thải phát sinh từ hoạt động tổ chức sự kiện, phân loại những sản phẩm còn có khả năng tái sử dụng cho sự kiện khác; các chất thải còn lại phải được thu gom, phân loại riêng chất thải tái chế (bao gồm cả CTRSH) với chất thải khác và chuyển giao chất thải tái chế cho cơ sở có chức năng tái chế chất thải.

Mục 3

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG VÀ QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM ĐÓNG CHẤT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, Bùn THẢI TỪ BỂ PHỐT, HÀM CẦU VÀ Bùn THẢI TỪ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 19. Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Phân loại chất thải rắn xây dựng

a) Chất thải rắn xây dựng (*sau đây viết tắt là CTRXD*) có khả năng tái chế sử dụng: Thủy tinh, sắt, thép, gỗ, giấy, chất dẻo...

b) CTRXD có thể tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: Bùn, đất hữu cơ, gạch, ngói, vữa, bê tông sử dụng làm vật liệu san lấp, tái chế làm vật liệu xây dựng.

c) CTRXD không tái chế, không tái sử dụng được phải vận chuyển đi xử lý theo quy trình quy định.

d) CTRXD chứa yếu tố độc hại, nguy hại được phân loại riêng và quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại. Trong trường hợp chất thải rắn xây dựng thông thường có lẫn với chất thải nguy hại thì phải thực hiện việc phân tách phần chất thải nguy hại. Nếu không thể tách được thì toàn bộ hỗn hợp phải được quản lý như đối với chất thải nguy hại.

2. Lưu giữ tạm thời chất thải rắn xây dựng

a) Khi tiến hành hoạt động xây dựng, cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng, chủ nguồn thải CTRXD phải bố trí thiết bị hoặc khu lưu trữ CTRXD trong khuôn viên công trường hoặc tại địa điểm theo quy định của chính quyền địa phương, đảm bảo CTRXD sau khi phân loại không được để lẫn với các thải khác.

b) Địa điểm lưu giữ CTRXD phải được bố trí ở nơi tránh bị ngập nước, có mái che hoặc phủ bạt tránh phát tán bụi và các chất ô nhiễm khác, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh khu vực lưu giữ.

c) Thiết bị, khu vực lưu giữ CTRXD phải đảm bảo không gây cản trở giao thông khu vực và đảm bảo mỹ quan đô thị.

d) Thời gian lưu giữ CTRXD phù hợp theo đặc tính của loại chất thải và quy mô, khả năng lưu chứa của thiết bị, địa điểm lưu giữ.

đ) Các loại CTRXD có thể tái chế, tái sử dụng được phân loại phải lưu chứa trong các thiết bị hoặc khu vực lưu giữ riêng.

3. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

a) Hộ gia đình, cá nhân tại đô thị khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải thực hiện thu gom và vận chuyển đến cơ sở xử lý được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cơ sở tái chế, công trình khác để tái sử dụng.

b) Hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn chưa có hệ thống thu gom chất thải khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải thực hiện việc tái sử dụng hoặc đổ thải đúng vị trí theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, không được đổ chất thải ra đường, sông, suối, ao, hồ và nguồn nước mặt khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

c) CTRXD phải được vận chuyển bằng các phương tiện đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định, được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

d) Trong quá trình vận chuyển CTRXD, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hôi ra môi trường.

đ) Đối với CTRXD có thành phần chất thải nguy hại phải được thu gom, vận chuyển theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn xây dựng

a) CTRXD có khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở xử lý CTRXD để tái chế, tái sử dụng. Các loại CTRXD được tái chế, tái sử dụng tùy theo tính chất, đặc điểm (thành phần) và theo mục đích sử dụng phù hợp như: Bùn đất hữu cơ dùng để trồng cây; gạch vụn, bê tông làm cốt liệu thô hoặc dùng để san nền,...

b) CTRXD không thể tái chế, tái sử dụng được chuyển giao cho đơn vị có chức năng để chôn lấp, xử lý theo quy định.

c) Khuyến khích việc xử lý CTRXD tại nơi phát sinh với quy trình, công nghệ phù hợp đảm bảo các yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường. Các công nghệ xử lý bao gồm: Nghiền, sàng; sản xuất vật liệu xây dựng; chôn lấp và các công nghệ khác. Công nghệ xử lý CTRXD phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế xã hội.

5. Đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng

a) Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý CTRXD với các hình thức đầu tư theo quy định.

b) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTRXD được hưởng ưu đãi theo các quy định về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, sản xuất vật liệu xây dựng và các ưu đãi khác theo quy định.

6. Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD

Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD do chủ nguồn thải CTRXD chi trả theo hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa chủ nguồn thải CTRXD và đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD.

Điều 20. Quy hoạch điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước

1. Nguyên tắc xác định khu vực, vị trí đổ thải

a) Khu vực, địa điểm đổ thải phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan; được xem xét trên cơ sở các điều kiện về địa chất, thủy văn, không làm cản trở dòng chảy và thoát lũ, không nằm ở vị trí đầu nguồn nước, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.

b) Khu vực, địa điểm đổ thải có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc vận chuyển và đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, các nguồn nước, sông, hồ..., không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe

người dân. Nếu thực hiện đổ thải trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân trong khu vực và đúng quy định của pháp luật. Phải đảm bảo việc đổ thải không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các khu vực nêu trên.

c) Có diện tích, sức chứa phù hợp đáp ứng nhu cầu đổ thải.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí quỹ đất và thực hiện quy hoạch vị trí, địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường môi trường.

Mục 4

KHU VỰC, ĐỊA ĐIỂM ĐỔ THẢI ĐỐI VỚI VẬT CHẤT NẠO VẾT TỪ HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 21. Điều kiện xác định khu vực, địa điểm đổ thải

1. Khu vực, địa điểm đổ thải có quy mô đáp ứng duy trì hoạt động ổn định, an toàn, tuân thủ các quy định của luật pháp có liên quan, không tạo ra các xung đột về lợi ích và môi trường.

2. Khu vực, địa điểm đổ thải phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan; được xem xét trên cơ sở các điều kiện về địa chất, thủy văn, không làm cản trở dòng chảy và thoát lũ, không nằm ở vị trí đầu nguồn nước, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.

3. Khu vực, địa điểm đổ thải có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ..., không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân. Nếu thực hiện đổ thải lên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân trong khu vực và đúng quy định của pháp luật. Phải đảm bảo việc đổ thải không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các khu vực nêu trên.

Điều 22. Quy định khu vực, địa điểm đổ thải

1. Khu vực, địa điểm đổ thải theo quy định của pháp luật về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa.

2. Có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa đối với từng dự án cụ thể.

Mục 5

TUYẾN ĐƯỜNG, THỜI GIAN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG PHẢI XỬ LÝ VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Điều 23. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý

1. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông của tỉnh nối từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, cơ quan, tổ chức có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý đến các cơ sở sản xuất, xử lý.

2. Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý

a) Đối với đường trong đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý từ sau 18 giờ ngày hôm trước đến trước 06 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Đối với đường ngoài đô thị: Không quy định thời gian vận chuyển.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý

Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT.

Điều 24. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại

1. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông của tỉnh nối từ nguồn thải chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2. Thời gian vận chuyển

a) Đối với đường trong đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải nguy hại từ sau 18 giờ ngày hôm trước đến trước 06 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Đối với đường ngoài đô thị: Không quy định thời gian vận chuyển.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại

Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải có thiết bị định vị đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Mục 6

THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

Điều 25. Quy định chung và nguyên tắc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế

1. Cơ sở y tế phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chất thải y tế lây nhiễm, chất thải nguy hại không lây nhiễm và chất thải rắn thông thường phải được quản lý theo đúng quy định pháp luật trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy. Cụ thể như sau:

a) Chất thải rắn y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại riêng với chất thải rắn thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế.

b) Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế phải được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Chất thải rắn y tế thông thường phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế nguy hại và được quản lý như đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế.

3. Việc thu gom, phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường (*sau đây viết tắt là Thông tư số 20/2021/TT-BYT*).

4. Thiết lập và tổ chức thực hiện cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tại các Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa của các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cụm lưu giữ chất thải y tế) để thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại từ các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các cơ sở khám chữa bệnh khác trên phạm vi địa bàn của các huyện, thành phố về cơ sở xử lý chất thải. Gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên.

5. Cụm lưu giữ chất thải rắn y tế và cơ sở y tế có thể thực hiện việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại ngay tại cơ sở y tế nếu có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị, nguồn lực và cơ sở pháp lý (có giấy phép môi trường do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp) hoặc thuê đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Quy định này và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

6. Trường hợp các cụm lưu giữ chất thải rắn y tế và cơ sở y tế cấp huyện có đủ điều kiện để thực hiện việc tự xử lý chất thải rắn y tế ngay tại cơ sở thì việc phân loại chất thải rắn y tế được thực hiện trên cơ sở các điều kiện về kỹ thuật và công nghệ hiện có của hệ thống xử lý chất thải đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép theo quy định. Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phải bảo đảm chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; có hệ thống xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn phát sinh từ quá trình xử lý chất thải rắn y tế đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép; có biện pháp kiểm soát, giám sát các thông số ô nhiễm phát thải ra môi trường.

7. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm thất thoát chất thải ra bên ngoài.

8. Cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép theo quy định, bảo đảm chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

9. Các tổ chức cá nhân có phát sinh chất thải rắn y tế và có hoạt động liên quan đến chất thải rắn y tế phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác quản lý chất thải rắn y tế theo quy định.

10. Các cơ sở y tế, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan phải thực hiện nghiêm các quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan đối với các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 26. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Thu gom chất thải rắn y tế thông thường: Chất thải rắn y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải rắn y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

2. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường: Chất thải rắn y tế thông thường được chuyển giao cho đơn vị chức năng phù hợp để vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trên cơ sở Danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư 20/2021/TT-BYT, cơ sở y tế ban hành danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế phù hợp với tình hình phát sinh chất thải của đơn vị.

Điều 27. Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thu gom chất thải rắn y tế lây nhiễm

a) Cơ sở y tế quy định luồng đi và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế.

b) Dụng cụ thu gom chất thải phải đảm bảo kín, không rò rỉ dịch thải trong quá trình thu gom.

c) Chất thải phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong cơ sở y tế. Trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín.

d) Chất thải phải xử lý sơ bộ gần nơi phát sinh để loại bỏ mầm bệnh bằng dung dịch khử khuẩn hoặc các thiết bị khử khuẩn. Đối với cơ sở y tế không có thiết bị khử khuẩn chất thải, trước khi thu gom túi đựng chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải buộc kín miệng túi và bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ hai, buộc kín miệng túi và bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm, bên ngoài thùng có dán nhãn "CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ LÂY NHIỄM CAO", được thu gom, lưu giữ riêng biệt tại khu lưu giữ chất thải lây nhiễm để xử lý hoặc chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

đ) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế tối thiểu 01 (một) lần/ngày. Đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg trong một ngày, chất thải lây nhiễm được thu gom với tần suất tối thiểu 01 (một) lần/ngày, chất thải lây nhiễm sắc nhọn được thu gom tối thiểu là 01 (một) lần/tháng.

2. Thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm

a) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế.

b) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp, bảo đảm không bị rò rỉ, phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

Điều 28. Vận chuyển, chuyên giao, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Các cơ sở y tế tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại chỗ phải thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định pháp luật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại. Cơ sở y tế tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 70

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở không đảm bảo hoặc sự cố phát sinh chất thải tạm thời gây quá tải thì phải hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

2. Các cơ sở y tế không đủ điều kiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại chỗ phải thuê đơn vị được cấp giấy phép, có đầy đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại phù hợp với loại chất thải cần vận chuyển để thực hiện vận chuyển đến nơi xử lý hoặc có thể hợp đồng lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại với cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn. Trường hợp các cơ sở y tế có hợp đồng dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại với cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại tự vận chuyển chất thải rắn y tế đến cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn bằng các phương tiện cá nhân phải gắn thiết bị lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại chuyên dụng đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và các quy định về vận chuyển chất thải nguy hại trong quá trình vận chuyển; ghi chép đầy đủ số lượng chất thải sau mỗi lần chuyển giao trong sổ giao nhận chất thải theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế tại các cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục A Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT. Khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục B Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

4. Điều kiện về bảo vệ môi trường khi vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Cung đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải nguy hại.

5. Việc chuyển giao chất thải y tế của các cơ sở y tế, cụm lưu giữ chất thải y tế cho các cơ sở xử lý chất thải (đối với cơ sở không tự xử lý chất thải rắn y tế) phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại thực hiện theo Mẫu số 04 - Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 29. Trách nhiệm của các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế

1. Tổ chức thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế tại cơ sở phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục B Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Bố trí kinh phí để chi trả chi phí dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế cho cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại hoặc cơ sở xử lý chất thải nếu trực tiếp chuyển giao xử lý chất thải rắn y tế cho cơ sở xử lý chất thải.

3. Tổ chức vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến cụm lưu giữ chất thải rắn y tế trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về thời gian và các yêu cầu về kỹ thuật; chỉ hợp đồng chuyển giao xử lý chất thải rắn y tế với cơ sở xử lý chất thải

có đủ điều kiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định về xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 69, 70, 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép. Lập sổ theo dõi giao nhận chất thải rắn y tế với cơ sở đã tiếp nhận lưu giữ, xử lý chất thải y tế của đơn vị.

4. Thường xuyên kiểm tra, phổ biến, tuyên truyền, tập huấn kiến thức, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn y tế đối với nhân viên y tế.

5. Bố trí cán bộ quản lý, theo dõi, thông kê, cập nhật hồ sơ, tài liệu, hợp đồng dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải, số liệu báo cáo về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế của đơn vị. Chấp hành chế độ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về quản lý chất thải y tế.

6. Phê duyệt kế hoạch và bố trí trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải rắn y tế gây ra (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải nguy hại gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng) hoặc trình cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 30. Trách nhiệm của cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế, lưu trữ hồ sơ, báo cáo công tác quản lý chất thải rắn y tế theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tại Quy định này.

2. Bố trí lãnh đạo và ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế tại cơ sở. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, hợp đồng, báo cáo về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải. Chấp hành chế độ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về quản lý chất thải y tế.

3. Lập kế hoạch và bố trí kinh phí đảm bảo điều kiện duy trì chế độ lưu giữ chất thải rắn y tế đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

4. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế tại cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục A Phụ lục 03 của Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ sở xử lý chất thải rắn y tế

1. Các cơ sở xử lý chất thải chỉ được hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế với các cơ sở y tế khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp phép hoạt động vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý chứng từ chất thải nguy hại, báo cáo quản lý chất thải nguy hại và hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định. Lập sổ theo dõi riêng đối với từng cơ sở y tế theo hợp đồng, chấp hành chế độ báo cáo, kiểm tra hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chức năng của tỉnh.

3. Công khai, cung cấp thông tin về loại, số lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ chủ nguồn thải chất thải

nguy hại được thu gom, xử lý và các thông tin về môi trường khác cần phải công khai, cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung tại Quy định này.

b) Phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức người dân về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, hằng năm rà soát, đề xuất phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc điều chỉnh, bổ sung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH khi nhà nước có thay đổi về chính sách pháp luật có liên quan đến giá được ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương

đ) Hướng dẫn công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu ban hành quy định kỹ thuật đối với bao bì, thiết bị lưu chứa CTRSH sau khi được phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý, tái chế theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo quy định.

h) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và xử lý nghiêm nếu có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá dịch vụ công về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình, dự án khu xử lý, điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, hướng dẫn thủ tục về xây dựng đối với các khu xử lý, điểm tập kết CTRSH, chất thải xây dựng; cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư, khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị trên địa bàn thuộc trách nhiệm đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng và sử dụng trong các công trình xây dựng; hướng dẫn thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành và dự toán do các cơ quan đơn vị đề nghị, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp cho các cơ quan đơn vị thực hiện hỗ trợ các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

b) Phối hợp, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định.

c) Phối hợp với các Sở, ban ngành hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xử lý chất thải theo quy định; Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, quy mô lớn, có kết hợp thu hồi năng lượng từ chất thải, không thu hút các dự án xử lý sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

b) Tham mưu ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý chất thải theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì hướng dẫn việc sử dụng chất thải rắn hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp không độc hại làm phân bón cho cây trồng; sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường khác làm nguyên liệu, vật liệu trong công trình thủy lợi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 65 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

b) Lồng ghép nội dung quản lý chất thải vào các chương trình tuyên truyền, tập huấn nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

c) Hướng dẫn việc thu gom, tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm nông nghiệp.

d) Hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tập huấn, phổ biến, truyền thông các quy định về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thiết lập và tổ chức thực hiện cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tại các Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa của các huyện, thành phố; hướng dẫn các Bệnh viện, Trung tâm y tế cấp huyện tổ chức thực hiện việc lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm lưu giữ chất thải y tế tại Bệnh viện, Trung tâm y tế cấp huyện trên địa bàn tỉnh tùy theo tình hình và nhu cầu thực tế; chủ trì tham mưu xây dựng quy định về giá dịch vụ lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm.

d) Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc lập kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế, đề xuất nhu cầu và dự toán các kinh phí trình các cấp có thẩm quyền; hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc triển khai biện pháp giám sát, dự phòng bệnh tật, các vấn đề về sức khỏe con người do các chất ô nhiễm gây ra.

đ) Quản lý, thống kê, chia sẻ, công bố thông tin về các vấn đề bệnh tật liên quan đến các chất ô nhiễm; quản lý, chia sẻ, trao đổi, công bố thông tin về các chất ô nhiễm có tác động đến sức khỏe con người; đánh giá chi phí và thiệt hại kinh tế do bệnh tật, các vấn đề về sức khỏe liên quan đến ô nhiễm môi trường.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và các quy định khác của pháp luật.

b) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng về quản lý, xử lý chất thải rắn, nước thải, phân loại chất thải rắn tại nguồn.

8. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp theo chức năng nhiệm vụ, kiểm soát hoạt động các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh,... trên địa bàn thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo đưa nội dung giáo dục, tuyên truyền về tác hại của CTRSH và việc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH lồng ghép vào chương trình dạy học các nội dung, kiến

thức về bảo vệ môi trường nhằm tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, sinh viên ý thức thu gom, phân loại chất thải rắn, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường tại nhà, trường học và nơi công cộng.

10. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thông tin công khai kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, lựa chọn lộ trình vận chuyển chất thải phù hợp quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các cơ sở vận chuyển CTRSH thực hiện lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên các phương tiện vận chuyển CTRSH theo quy định.

11. Sở Thông tin và Truyền thông: Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thu gom, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; nêu gương các điển hình tiên tiến, lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các địa điểm du lịch, các cửa ngõ ra vào tỉnh, trung tâm thành phố, huyện, xã.

b) Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi nilon tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử, danh thắng.

13. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và công an huyện, thành phố tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải đảm bảo đúng tải trọng theo quy định của pháp luật.

14. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh; kịp thời đưa tin các địa

phương làm tốt công tác quản lý chất thải theo quy định này, đồng thời đưa tin các trường hợp bị xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý chất thải để tuyên truyền cho đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Điều 33. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hằng năm xây dựng và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ, khuyến khích các hộ gia đình có điều kiện về đất đai xây dựng, lắp đặt bể xử lý rác thải và các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

3. Chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH xác định vị trí, thời gian tập kết cho từng khu, cụm dân cư; bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định với quy mô tiếp nhận CTRSH phù hợp, bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn bố trí ít nhất một điểm tập kết, trạm trung chuyển để tiếp nhận và xử lý sơ bộ các loại CTRSH công kênh phát sinh trên địa bàn.

4. Rà soát, bố trí quỹ đất, quy hoạch vị trí, địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu; bùn thải từ hệ thống thoát nước và vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường; ưu tiên bố trí địa điểm đổ chất thải cùng khu vực xử lý CTRSH.

5. Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Ứng dụng công nghệ trong quản lý các phương tiện vận chuyển CTRSH trên địa bàn.

6. Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

7. Đối với các cơ sở xử lý CTRSH quy mô liên huyện, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có cơ sở xử lý đặt tại địa bàn ký hợp đồng xử lý và chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của khu xử lý, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có cơ sở xử lý CTRSH quy mô liên huyện hoặc có lò đốt thải rắn tạo điều kiện hỗ trợ xử lý CTRSH cho các huyện liên quan theo văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng giữa các bên.

8. Quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vệ sinh, nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện của các cơ sở thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

9. Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình, dự án khu xử lý, điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

10. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

11. Đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý CTRSH, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

12. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

13. Tổng hợp cơ sở dữ liệu quản lý về chất thải, các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn, định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả hoạt động quản lý CTRSH, quản lý chất thải của chủ nguồn thải trên địa bàn.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải tại các thôn, xóm, tổ dân phố và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

2. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom CTRSH theo quy định; thực hiện niêm yết công khai rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, lập danh mục và phân định rõ các đối tượng phát sinh CTRSH trên địa bàn làm cơ sở để thu đúng, thu đủ giá dịch vụ theo quy định.

3. Hướng dẫn chuyển giao CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

4. Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, xóm, bản tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

5. Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển CTRSH, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH theo thẩm quyền hoặc hợp đồng ký kết (nếu có); phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định.

6. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

7. Định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 01) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kết quả hoạt động quản lý CTRSH trên địa bàn.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

Điều 35. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quy định này được bố trí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) theo phân cấp hiện hành hoặc huy động từ các nguồn xã hội hóa, nguồn vốn ODA, các nguồn vốn hợp pháp khác (từ các chương trình, dự án, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, ...).

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

Điều 36. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật và quy định này về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách về quản lý chất thải. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tham gia thực hiện quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

Điều 37. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương theo dõi việc triển khai Quy định này; xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh; định kỳ hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 02 của năm tiếp theo (lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm).

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
